

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22- 01- 2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Phương.

2. Ông Nguyễn Văn Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Chen, Shih - M, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Lầu x, số x, hẻm x, lộ A, Khóm x, phường B, khu C, thành phố D, Đài Loan; có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Số x, ấp E, xã F, huyện G, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 09 tháng 10 năm 2018 anh Chen, Shih – M trình bày là anh Chen, Shih – M và chị Nguyễn Thị Kim T kết hôn với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số x, ngày 14/3/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ tháng 8/2018 giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa về quan điểm, công việc, nơi cư trú mà không thể hòa giải, hàn gắn được. Do vậy anh Chen, Shih – M về Đài Loan sinh sống, chị T vẫn sinh sống ở Việt Nam, vợ chồng không liên lạc với nhau và ly thân đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên về hôn nhân anh Chen, Shih – M yêu cầu được ly hôn chị Nguyễn Thị Kim T. Về nuôi con

chung, anh Chen, Shih – M và chị T không có con chung. Về chia tài sản, anh Chen, Shih – M và chị T không có tài sản chung. Về nợ chung không có.

Tại bản tự khai ngày 08 tháng 01 năm 2019 và trong quá trình xét xử, chị Nguyễn Thị Kim T trình bày là chị T thống nhất với lời trình bày của anh Chen, Shih – M về việc đăng ký kết hôn, thời gian vợ chồng chị T chung sống hạnh phúc và xa nhau, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng. Nên về hôn nhân chị T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Chen, Shih – M. Về nuôi con chung, về chia tài sản, về nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án ly hôn giữa công dân nước ngoài là anh Chen, Shih – M và công dân Việt Nam là chị Nguyễn Thị Kim T thuộc thẩm quyền giải quyết riêng biệt của Tòa án Việt Nam, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 470 Bộ luật tố tụng dân sự. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh; chị T có địa chỉ cư trú tại ấp E, xã F, huyện G, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết vụ án dân sự trên là đúng quy định tại Điều 28, 37, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với anh Chen, Shih – M đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Chen, Shih – M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập, thực hiện theo quy định của Luật này được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Do vậy việc anh Chen, Shih – M và chị Nguyễn Thị Kim T đăng ký kết hôn vào ngày 14/3/2016 tại Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số x đã tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau. Tuy nhiên sau hơn 02 năm chung sống, từ việc bất hòa về quan điểm, công việc, nơi cư trú đã dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng và thật sự xa nhau từ tháng 8/2018. Từ ngày xa nhau đến nay vợ chồng không trở lại sống chung, không liên lạc với nhau, mà mỗi người tự lo cuộc sống riêng. Nay anh Chen, Shih – M yêu cầu xin ly hôn chị T, chị T đồng ý ly hôn. Xét thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Chen, Shih – M và chị T thật sự tự nguyện ly hôn, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án chấp nhận và quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Chen, Shih – M và chị Nguyễn Thị Kim T.

[3] Về nuôi con chung: Anh Chen, Shih – M và chị T trình bày là không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về chia tài sản: Anh Chen, Shih – M và chị T trình bày là không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh Chen, Shih – M và chị T trình bày là không có nợ của ai khác, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Chen, Shih – M tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 37, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 470 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Chen, Shih – M và chị Nguyễn Thị Kim T.

2. Về nuôi con chung: Không có.

3. Về chia tài sản: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh Chen, Shih – M tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số x ngày 04/12/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Anh Chen, Shih – M đã nộp đủ án phí.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn kháng cáo của anh Chen, Shih – M là 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Đối với chị Nguyễn Thị Kim T, thời hạn kháng cáo của là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- CTHADS Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TAT
- Các đương sự;
- UBND H. G, ĐT;
- Lưu HS, VT (Linh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy Hằng